

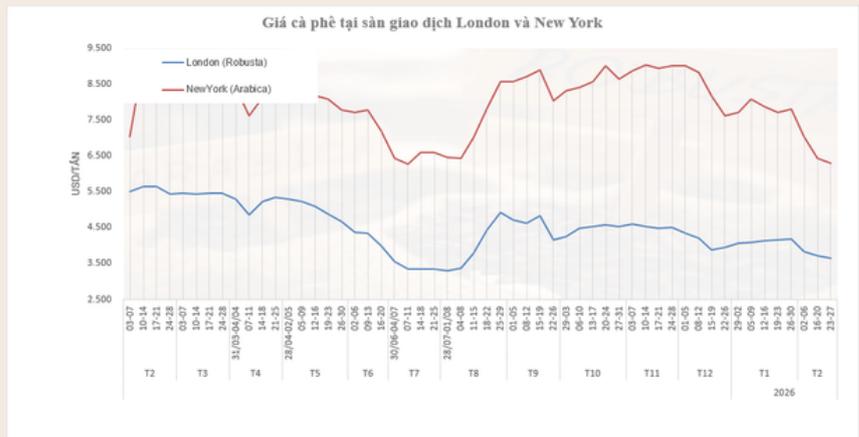
# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê giảm trên hai sàn giao dịch New York và London giảm trong tuần từ 23/02/2025 - 27/02/2026.
- Triển vọng niên vụ 2025/2026 cho thấy sản lượng và xuất khẩu cà phê tại Uganda, Kenya và Tanzania tăng trưởng tích cực, trong khi Ethiopia duy trì quy mô lớn.
- Theo Hiệp định thương mại ký ngày 19/2, cà phê Indonesia được miễn thuế 19% khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ.
- CONAB ra mắt nền tảng “Parque Cafeeiro”

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 23/02/2026 đến 27/02/2026, giá cà phê thế giới giảm trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 03/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.663 USD/tấn, giảm 1,9% so với tuần trước và giảm 35,3% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.759 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.542 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2026 bình quân đạt 6.314 USD/tấn, giảm 1,9% so với tuần trước, và giảm 28,5% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.356 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.198 USD/tấn.[1]

## TRIỂN VỌNG NGUỒN CUNG CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Thị trường cà phê thế giới hiện chịu tác động đáng kể từ triển vọng vụ mùa mới của Brazil, yếu tố đang góp phần định hình tâm lý đầu cơ trên các sàn giao dịch. Phần lớn các tổ chức dự báo độc lập đều thống nhất rằng niên vụ sắp tới của Brazil sẽ tăng so với niên vụ trước, với ước tính dao động từ 66,2 đến 74,4 triệu bao, mức trung vị khoảng 71 triệu bao. Điều kiện thời tiết tại Brazil tháng 2/2026 ghi nhận lượng mưa cao hơn trung bình và dự kiến tiếp tục thuận lợi đến đầu tháng 3.[2]

Tại Colombia, quốc gia sản xuất Arabica chế biến ượt lớn nhất thế giới với hai vụ thu hoạch mỗi năm, sản lượng niên vụ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026 được dự báo đạt khoảng 13,5 triệu bao, tương đương

mức trung bình mười năm, dù thấp hơn niên vụ trước. Xuất khẩu cà phê Colombia ước tính đạt 11,5 triệu bao, song sản lượng và xuất khẩu lũy kế bốn tháng đầu niên vụ đều giảm so với cùng kỳ niên vụ trước.[2]

Khu vực Trung Mỹ duy trì nhịp độ thương mại ổn định, trong đó Honduras dẫn đầu với dự kiến 5 triệu bao xuất khẩu. Colombia và Mexico chiếm khoảng 72,5% nguồn cung Arabica chế biến ượt toàn cầu.[2]

Tại Peru, sản lượng niên vụ hiện tại ước tăng 8,33%, đạt 3,90 triệu bao, phản ánh xu hướng phục hồi tương đối tích cực của khu vực Nam Mỹ, trong bối cảnh phân khúc Arabica và Robusta tiếp tục có sự phân hóa về cung – cầu trên thị trường quốc tế.[2]

## THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ CHÂU PHI

Uganda – quốc gia sản xuất Robusta lớn nhất khu vực Châu Phi và đứng thứ tư về xuất khẩu Robusta sang các thị trường tiêu thụ không sản xuất – được dự báo đạt sản lượng khoảng 8 triệu bao trong niên vụ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026, gồm 7 triệu bao Robusta và 1 triệu bao Arabica. Niên vụ 2026/2027 có thể tăng nhẹ lên 8,40 triệu bao nhờ mở rộng sản lượng Robusta. Xuất khẩu ba tháng đầu niên vụ hiện tại đạt 1.828.630 bao, tăng 39,68% so với cùng kỳ năm trước.[3]

Trong khi đó, Ethiopia – quốc gia sản xuất Arabica hàng đầu châu Phi – dự kiến đạt 8,50 triệu bao trong niên vụ 2025/2026, giảm 4,5% so với năm trước; xuất khẩu ước khoảng 7,50 triệu bao, song có thể chịu áp lực do tiêu thụ nội địa cao và tồn kho chuyển vụ hạn chế. [3]

Sản xuất cà phê Kenya được dự báo đạt 850.000 bao, tăng 13,33%, với xuất khẩu khoảng 800.000 bao. [3]

Tanzania ước tính đạt 1,45 triệu bao, tăng 7,4%, trong đó phần lớn dành cho xuất khẩu sang Nhật Bản và Liên minh châu Âu.[3]

## INDONESIA

Trong khuôn khổ Hiệp định thương mại song phương được ký ngày 19/2 giữa Indonesia và Hoa Kỳ, ngành cà phê Indonesia nổi lên như một trong những lĩnh vực hưởng lợi đáng kể khi được miễn hoàn toàn mức thuế cơ bản 19% áp dụng đối với phần lớn hàng hóa xuất khẩu. Thỏa thuận, bên cạnh cam kết Indonesia mua khoảng 33 tỷ USD hàng hóa từ Hoa Kỳ, quy định miễn thuế cho cà phê, dầu cọ, gia vị và hơn 1.800 mặt hàng khác, qua đó duy trì năng lực cạnh tranh của cà phê Indonesia tại thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới.[4]

Đối với các vùng sản xuất cà phê chủ lực của Indonesia như Sumatra, Java và Sulawesi, quyết định này góp phần bảo đảm đầu ra ổn định cho cả nông hộ nhỏ và doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu cà phê đặc sản và đơn nguồn tại Hoa Kỳ tiếp tục gia tăng. Tuy nhiên, thỏa thuận cũng đặt ra các nghĩa vụ thương mại và điều chỉnh chính sách có thể tác động dài hạn đến cấu trúc thị trường nội địa. Do đó, hiệu quả thực chất của hiệp định sẽ phụ thuộc vào năng lực điều hành và thích ứng chính sách của Indonesia trong giai đoạn triển khai.[4]

## BRAZIL

Cơ quan Cung ứng và Thống kê Nông nghiệp Brazil (CONAB) đã ra mắt nền tảng “Parque Cafeeiro” – công cụ công khai, miễn phí và có khả năng tiếp cận rộng rãi dành cho toàn bộ chuỗi sản xuất cà phê, nhằm chứng nhận cà phê Brazil không liên quan đến hoạt động phá rừng. Lễ công bố được tổ chức ngày 24/2 tại trụ sở CONAB với sự tham dự của lãnh đạo cơ quan, đại diện các bộ, ngành, tổ chức đối tác và hiệp hội ngành hàng.[5]

Nền tảng được kết nối với các cơ sở dữ liệu chính thức của Chính phủ thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API), cho phép các hệ thống phần mềm trao đổi và đồng bộ dữ liệu theo chuẩn thống nhất, bảo đảm cập nhật gần theo thời gian thực, giám sát liên tục và duy trì tính toàn vẹn thông tin.[5]

Theo CONAB, sáng kiến này góp phần hỗ trợ tuân thủ Quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), yêu cầu chứng minh nông sản không xuất phát từ đất rừng sau ngày 31/12/2020. Nền tảng được kỳ vọng tăng cường truy xuất nguồn gốc, bảo đảm an ninh pháp lý cho nhà sản xuất và củng cố vị thế cạnh tranh của Brazil trên thị trường quốc tế.[5]

## ICO PHÁT ĐỘNG CHIẾN DỊCH CÀ PHÊ BỀN VỮNG

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) ngày 26/2 đã phát động chiến dịch truyền thông toàn cầu năm 2026 với chủ đề “Cà phê là một phần của giải pháp”, định vị cà phê như một động lực thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và tăng cường hợp tác quốc tế. Chiến dịch được triển khai xuyên suốt năm 2026 trên các nền tảng số của ICO, kết hợp video, dữ liệu phân tích và sự tham gia của các quốc gia thành viên cùng đối tác.[6]

Trong bối cảnh ngành cà phê thế giới phụ thuộc vào hàng triệu nông hộ nhỏ đang đối mặt với nghèo đói, biến đổi khí hậu và hạn chế nguồn lực, đồng thời chịu sức ép liên quan đến phát thải khí nhà kính và mất rừng trong toàn chuỗi giá trị, ICO nhấn mạnh vai trò tích cực của cà phê đối với thu nhập nông dân, phát triển nông thôn, hấp thụ carbon và bảo tồn giá trị văn hóa. [6]

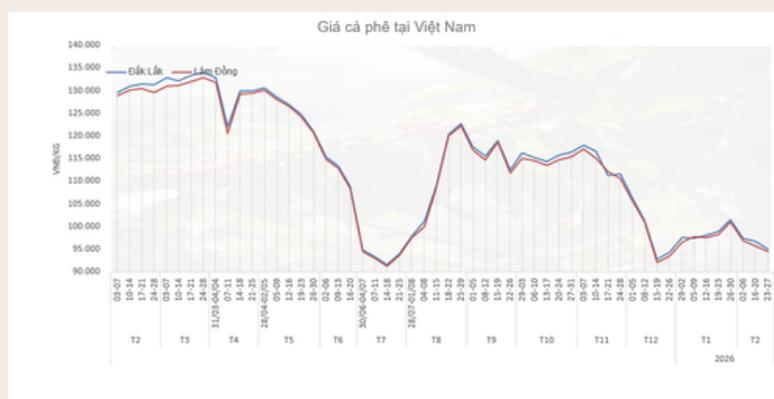
Thành lập năm 1963 theo khuôn khổ Hiệp định Cà phê Quốc tế, ICO hiện thúc đẩy mở rộng hợp tác công – tư theo Hiệp định năm 2022 và tiếp tục là nguồn dữ liệu thị trường cà phê toàn cầu có uy tín.[6]



## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng giảm và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Tuy đạt tăng trưởng xuất khẩu đáng kể đầu năm 2026, quy mô chế biến sâu của ngành cà phê Việt Nam còn khiêm tốn.
- Trong ngắn hạn, giá cà phê được dự báo chịu áp lực giảm do nguồn cung gia tăng khi Việt Nam vừa hoàn thành vụ thu hoạch niên vụ 2025–2026.
- Lâm Đồng thực hiện các biện pháp chống khô hạn cho cây cà phê.
- Cuối tháng 2/2026, các cơn mưa xuất hiện đúng thời điểm nông dân Gia Lai chuẩn bị tưới đợt hai cho cà phê đã mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

## GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 23/02/2026 đến ngày 27/02/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 95.153 VNĐ/kg, giảm 1,7% so với tuần trước, và giảm 27,6% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 96.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 93.333 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 94.620 VNĐ/kg, giảm 1,2% so với tuần trước, và giảm 27,5% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 96.300 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 92.800 VNĐ/kg. [1]

## NÂNG CAO GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CỦA CÀ PHÊ VIỆT NAM

Ngành cà phê Việt Nam bước vào năm 2026 với tăng trưởng xuất khẩu tích cực khi tháng 1 đạt 224,3 nghìn tấn, tương đương 1,08 tỷ USD, song cơ cấu xuất khẩu vẫn chủ yếu ở dạng hạt nhân thô với giá trị gia tăng thấp. Mặc dù đã có chuyển biến về chất lượng và gia tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến, quy mô chế biến sâu còn khiêm tốn so với vị thế của một quốc gia sản xuất lớn. Thực trạng này phản ánh những hạn chế về hạ tầng công nghiệp, logistics, kho bãi và năng lực dự trữ, khiến doanh nghiệp ưu tiên xuất khẩu nguyên liệu để quay vòng vốn nhanh. Trong bối cảnh các tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt yêu cầu truy xuất nguồn gốc và sản xuất không gây mất rừng tại thị trường EU, ngày càng khắt khe, doanh nghiệp buộc phải tái cấu trúc vùng nguyên liệu, đẩy mạnh số hóa và liên kết chặt chẽ với nông dân. Bên cạnh đó, nhu cầu vốn trung và dài hạn cho đầu tư chế biến, xây dựng thương hiệu vẫn là điểm nghẽn lớn. Việc tận dụng hiệu quả các FTA được xem là đòn bẩy quan trọng để nâng cao giá trị gia tăng và củng cố vị thế cà phê Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.[2]

## TRIỂN VỌNG GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM

Trong ngắn hạn, giá cà phê được dự báo chịu áp lực giảm do nguồn cung gia tăng khi Việt Nam vừa hoàn thành vụ thu hoạch niên vụ 2025–2026. Những ngày đầu tháng 2, giá thu mua tại khu vực Tây Nguyên đã giảm nhẹ, xuống dưới ngưỡng 100.000 VNĐ/kg và dao động trong khoảng 94.300–95.600 VNĐ/kg tính đến ngày 12/2, phản ánh tác động đồng thời từ diễn biến thị trường thế giới.[3] Theo đánh giá của cơ quan quản lý, giá cà phê quốc tế suy giảm do sự kết hợp giữa yếu tố cung – cầu cải thiện và tâm lý thận trọng của nhà đầu tư sau giai đoạn giá cao kéo dài; các quỹ đầu tư gia tăng bán ra càng làm gia tăng sức ép trong ngắn hạn.[3] Tuy nhiên, khả năng giảm sâu được cho là hạn chế do nông dân có xu hướng găm hàng, hiện vẫn nắm giữ trên 50% sản lượng đã thu hoạch. Kỳ vọng giá phục hồi sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán có thể góp phần cân bằng cung ứng, qua đó hạn chế đà giảm và duy trì mặt bằng giá ở mức tương đối ổn định.[3]

## LÂM ĐỒNG

Trước dự báo nắng nóng gay gắt và lượng mưa thấp trong những tháng đầu năm 2026 tại Lâm Đồng, các địa phương đã bước vào cao điểm phòng, chống khô hạn cho cây cà phê. Tại các xã phía Tây như Trường Xuân và Quảng Phú, nông hộ chủ động triển khai tưới nước theo chu kỳ sinh trưởng, đặc biệt trong giai đoạn ra hoa và đậu quả – thời kỳ quyết định năng suất. Biện pháp “ép khô” sau thu hoạch tiếp tục được áp dụng nhằm kích thích phân hóa mầm hoa, sau đó tưới bổ sung đúng thời điểm để bảo đảm hoa nở đồng loạt và tăng tỷ lệ đậu quả. Chính quyền địa phương tăng cường điều tiết nguồn nước từ hồ chứa, khuyến cáo người dân tưới luân phiên, tích trữ và sử dụng nước tiết kiệm nhằm hạn chế nguy cơ thiếu nước cục bộ. Toàn tỉnh hiện có trên 323.200ha cà phê, trong đó phần lớn diện tích đang bước vào giai đoạn sinh trưởng quan trọng. Trong bối cảnh giá cà phê duy trì ở mức cao, việc bảo đảm nguồn nước tưới hợp lý được xem là yếu tố then chốt nhằm ổn định năng suất và giảm thiểu rủi ro do hạn



## GIA LAI

Cuối tháng 2/2026, các cơn mưa xuất hiện đúng thời điểm nông dân Gia Lai chuẩn bị tưới đợt hai cho cà phê đã mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể trong cao điểm mùa khô. Lượng mưa phân bố đều, kéo dài nhiều giờ, đủ độ thấm sâu giúp cây phục hồi sau giai đoạn khô hạn và bảo đảm nhu cầu nước trong thời kỳ ra hoa, đậu quả.[5]

Trong điều kiện chi phí tưới tiêu dao động từ 3–6 triệu VNĐ/ha tùy thuộc vào nguồn điện hoặc dầu diesel, mưa trái mùa đã giúp nhiều hộ tiết kiệm hàng triệu đồng mỗi hecta, đồng thời giảm chi phí nhân công và áp lực vận hành hệ thống bơm tưới.[5]

Tại các vùng trọng điểm như Ia Hrung, Ia Ly và Ia Grai, hiệu ứng lan tỏa thể hiện rõ khi cả nông hộ lẫn doanh nghiệp quy mô lớn đều được hưởng lợi, riêng một doanh nghiệp quản lý 1.000 ha ước tính tiết kiệm gần 3 tỷ đồng. Bên cạnh yếu tố chi phí, mưa tự nhiên còn góp phần hạn chế sốc nhiệt, duy trì sinh trưởng ổn định và giảm rủi ro suy giảm năng suất trong bối cảnh biến đổi khí hậu gia tăng.[5]



## GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>93.200</b>	<b>92.800</b>	<b>95.300</b>	<b>96.300</b>	<b>95.500</b>	<b>94.620</b>	<b>-1.140</b>
Di Linh	93.200	92.800	95.300	96.300	95.500	94.620	-1.140
Lâm Hà	93.200	92.800	95.300	96.300	95.500	94.620	-1.140
Bảo Lộc	93.200	92.800	95.300	96.300	95.500	94.620	-1.140
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>93.633</b>	<b>93.333</b>	<b>95.933</b>	<b>96.933</b>	<b>95.933</b>	<b>95.153</b>	<b>-1.680</b>
Cư M'gar	93.700	93.400	96.000	97.000	96.000	95.220	-1.680
Ea H'leo	93.600	93.300	95.900	96.900	95.900	95.120	-1.680
Buôn Hồ	93.600	93.300	95.900	96.900	95.900	95.120	-1.680
<b>GIA LAI</b>	<b>93.533</b>	<b>93.233</b>	<b>95.933</b>	<b>96.933</b>	<b>95.933</b>	<b>95.113</b>	<b>-1.667</b>
Chư Prông	93.600	93.300	96.000	97.000	96.000	95.180	-1.600
Pleiku	93.500	93.200	95.900	96.900	95.900	95.080	-1.700
La Grai	93.500	93.200	95.900	96.900	95.900	95.080	-1.700
<b>Quảng Ngãi</b>	<b>93.500</b>	<b>93.200</b>	<b>95.900</b>	<b>96.900</b>	<b>95.900</b>	<b>95.080</b>	<b>-1.700</b>
Kon Tum	93.500	93.200	95.900	96.900	95.900	95.080	-1.700

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://coffeegeography.com>
- [5]: <https://www.gcrmag.com>
- [6]: <https://dailycoffeenews.com>

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://vov.vn>
- [3]: <https://vietnambiz.vn>
- [4]: <https://baolamdong.vn>
- [5]: <https://https://baogialai.com.vn.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho  
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn); Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)